

Đăng Ký Chuyển Nhượng

Nội dung của Hợp đồng Chuyển nhượng (nội dung tối thiểu theo quy định pháp luật)

1. Tên và địa chỉ của Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng;
2. Thông tin về đối tượng sở hữu trí tuệ được chuyển nhượng;
3. Giá chuyển nhượng và hình thức thanh toán;
4. Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên;
5. Điều kiện sở hữu và thời gian dứt Hợp đồng;
6. Biện pháp giải quyết tranh chấp;
7. Thời điểm và địa điểm ký kết hợp đồng;
8. Chữ ký của đại diện hợp pháp của mỗi bên.

Tài liệu cần thiết cho việc ghi nhận Hợp đồng Chuyển nhượng

1. Hai (2) bản gốc hoặc hai (2) bản sao có xác nhận Hợp đồng Chuyển nhượng;
2. Bản gốc Bằng độc quyền Sáng chế/Giải pháp hữu ích/Kiểu dáng công nghiệp hoặc bản gốc Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu;
3. Giấy ủy quyền do Bên chuyển nhượng hoặc Bên nhận chuyển nhượng xác lập.

Lưu ý

- Hợp đồng Chuyển nhượng phải được ghi nhận tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam (Cục SHTT) để có hiệu lực và có khả năng thực thi hợp pháp tại Việt Nam.
- Mọi Hợp đồng được xác lập bằng tiếng Anh, người nộp đơn phải nộp bản dịch tiếng Việt của Hợp đồng. Bản dịch tiếng Việt phải được công chứng viên hoặc đại diện sở hữu trí tuệ của người nộp đơn xác nhận. Vision & Associates có thể cung cấp dịch vụ dịch thuật và xác nhận bản dịch.
- Mọi Hợp đồng Chuyển nhượng bao gồm những điều khoản tối thiểu theo yêu cầu pháp luật sẽ được Vision & Associates cung cấp theo yêu cầu..

Đăng Ký Hợp Đồng Lixiang

Nội dung Hợp đồng Lixiang (nội dung tóm tắt theo quy định pháp luật)

1. Tên và địa chỉ đầy đủ của Bên giao Lixiang và Bên nhận Lixiang;
2. Chi tiết về đối tượng được lixiang (thông tin về đăng ký nhãn hiệu hoặc bằng độc quyền sáng chế/giấy phép hữu ích/kiểu dáng công nghiệp đã được cấp);
3. Phạm vi lixiang, bao gồm:
 - Hình thức lixiang (độc quyền hay không độc quyền);
 - Đối tượng lixiang;
 - Lãnh thổ lixiang (Toàn bộ hoặc một phần lãnh thổ Việt Nam);
 - Thời hạn lixiang;

(Trong trường hợp lixiang thứ cấp, phạm vi của lixiang thứ cấp phải nằm trong phạm vi của lixiang trên thứ cấp tương ứng).

4. Giá lixiang và hình thức thanh toán;
5. Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên;
6. Điều kiện sao đổi và chấm dứt Hợp đồng;
7. Biện pháp giải quyết tranh chấp;
8. Thời điểm và địa điểm ký kết Hợp đồng;
9. Chữ ký của đại diện hợp pháp của mỗi bên.

Tài liệu

1. Hai (2) bản gốc hoặc hai (2) bản sao có xác nhận của Hợp đồng Lixiang đã ký kết;
2. Bản sao Bằng độc quyền Sáng chế/Giấy phép hữu ích/Kiểu dáng công nghiệp hoặc Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu của đối tượng lixiang;
3. Giấy ủy quyền do Bên giao Lixiang hoặc Bên nhận Lixiang xác lập.

Lưu ý

- Hợp đồng Lixăng không nhất thiết phải được đăng ký với Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam để có hiệu lực cũng như có khả năng thực thi tại Việt Nam. Tuy nhiên, Vision & Associates khuyên nghị các khách hàng đăng ký hợp đồng lixăng (link to 5.4.1.7)
 - Nội Hợp đồng Lixăng được xác lập chung bằng tiếng Anh, người nộp đơn phái nộp bản dịch tiếng Việt của Hợp đồng. Bản dịch tiếng Việt phái được công chứng viên hoặc đại diện sở hữu trí tuệ của người nộp đơn xác nhận. Vision & Associates có thể cung cấp dịch vụ dịch thuật và xác nhận bản dịch.
 - Hợp đồng Lixăng và Giấy ủy quyền không cần phải được công chứng chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự.
-

Biểu mẫu Giấy ủy quyền và Hợp đồng Chuyển nhượng ở Việt Nam

Quý khách vui lòng tải biểu mẫu Giấy ủy quyền và Hợp đồng Chuyển nhượng ở Việt Nam ở phía dưới

Sáng Chú

2.1 Các loại pa-tăng

Theo các quy định hiện hành, có ba loại pa-tăng như sau:

- (1) Pa-tăng về sáng chung;
- (2) Pa-tăng về giải pháp hữu ích; và

(3) Pa-tăng và kìu dáng công nghiệp.

Sáng chú là gii pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên thờ giới, có trình độ sáng tạo, có khả năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh tử-xã hội. Gii pháp hữu ích là gii pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên thờ giới, có khả năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh tử-xã hội. Đói tượng cáa sáng chú và gii pháp hữu ích có thể là thitt bị, quy trình, chóng vi sinh, nuôi cáy tử bào và việc sử dụng các đồi tượng này theo chức năng mới cáa chúng (các cái tin cáa chúng).

Kìu dáng công nghiệp được định nghĩa là hình dáng bên ngoài cáa sòn phm, được thể hiện bằng đường nét, hình khíi, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố đó, có tính mới đối với thờ giới và dùng làm model để chú tạo sòn phm công nghiệp hoặc thờ công nghiệp.

2.2 Các tiêu chuẩn để được cóp pa-tăng

2.2.1 Sáng chú/Gii pháp hữu ích

Đó có khả năng được cóp pa-tăng, có sáng chú và gii pháp hữu ích phùi có tính mới so với thờ giới và có khả năng áp dụng. Ngoài ra, sáng chú đòi hỏi phùi thể hiện đầy đủ trình độ sáng tạo trong khi đó gii pháp hữu ích thì không đòi hỏi tiêu chunn này.

Tính mới

Gii pháp kỹ thuật được coi là đáp ứng tính mới so với trình độ thờ giới nếu, trước ngày ưu tiên cáa đơn yêu cầu cóp pa-tăng, gii pháp này (i) không trùng với gii pháp được mô tả trong đơn yêu cầu cóp pa-tăng với ngày ưu tiên sớm hơn, và (ii) chưa bị bộc lộ công khai v Việt Nam và v nước ngoài dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả độn mức cǎn cứ vào đó người có trình độ trung bình trong lĩnh vực tương ứng có thể thực hiện được gii pháp kỹ thuật đó. Thông tin và gii pháp kỹ thuật được coi là chưa bị bộc lộ công khai nếu chú có một số lượng người xác định có liên quan bitt thông tin đó.

Tuy nhiên, nếu bất kỳ một sáng chú hay gii pháp kỹ thuật nào

bị bộc lộ b*ởi* một người khác mà không được sự cho phép c*ủa* người nộp đơn hoặc người được chuy*n* giao quy*n* s*ử* hữu sáng ch*ú* và sự bộc lộ này di*n* ra trong vòng 6 tháng trước ngày nộp đơn yêu c*ầu* c*óp* pa-tăng, thì sáng ch*ú* hay gi*i* pháp hữu ích đó không bị coi là m*ột* tính mới.

Tính sáng tạo

Tính sáng tạo ch*ú* yêu c*ầu* đ*ối* với sáng ch*ú* mà không yêu c*ầu* đ*ối* với gi*i* pháp hữu ích. Một gi*i* pháp kỹ thuật sẽ được coi là có tính sáng tạo n*ếu* nó là k*ết* qu*ả* c*ủa* hoạt động sáng tạo và, căn cứ vào trình độ kỹ thuật *ở* trong nước và ngoài nước tính đ*òn* ngày ưu tiên c*ủa* đơn yêu c*ầu* c*óp* pa-tăng, gi*i* pháp kỹ thuật đó không n*ày* sinh một cách hi*ện* nhiên đ*ối* với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Kh*ó* năng áp dụng

Một sáng ch*ú* hay gi*i* pháp hữu ích được coi là có kh*ó* năng áp dụng n*ếu* nó có th*ể* thực hiện được trong điều kiện kỹ thuật hiện tại hoặc tương lai.

2.1.1 Ki*ểu* dáng công nghiệp

Một ki*ểu* dáng công nghiệp ph*ái* có tính mới so với th*ể* giới và dùng làm m*ột* ch*ú* tạo s*ản* ph*ẩm* công nghiệp hoặc th*ể* công nghiệp. Hơn nữa, ki*ểu* dáng công nghiệp đòi h*ết* ph*ái* có m*ột* s*ố* tính sáng tạo theo các quy định hiện hành, loại trừ những ki*ểu* dáng được tạo ra m*ột* cách d*ễ* dàng đ*ối* với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực tương ứng.

Tính mới

Một ki*ểu* dáng công nghiệp được công nhận là có tính mới đ*ối* với th*ể* giới n*ếu* (i) khác biệt cơ b*ản* với các ki*ểu* dáng công nghiệp được mô t*ả* trong các đơn yêu c*ầu* c*óp* pa-tăng ki*ểu* dáng công nghiệp với ngày ưu tiên sớm hơn, (ii) khác biệt cơ b*ản* với ki*ểu* dáng công nghiệp đã được công b*ố* *ở* Việt Nam và *ở* nước ngoài, và (iii) trước ngày ưu tiên ki*ểu* dáng công nghiệp chưa

bị bộc lộ công khai ở Việt Nam và nước ngoài tới mức cẩn cứ vào đó, người có trình độ trung bình trong lĩnh vực tương ứng có thể thực hiện được kiểu dáng công nghiệp đó. Tuy nhiên, hai kiểu dáng công nghiệp sẽ không được coi là khác biệt cơ bản với nhau nếu chỉ khác biệt bởi những đặc điểm tạo dáng không dễ dàng nhận biết và ghi nhớ được và các đặc điểm đó không thường dùng để phân biệt tông thố hai kiểu dáng công nghiệp đó.

Dùng làm mấu để chia tạo sốn phẩm công nghiệp hoặc thố công nghiệp

Để đáp ứng yêu cầu này, kiểu dáng công nghiệp có liên quan phải có thể chia tạo hàng loạt bằng phương pháp công nghiệp hoặc thố công nghiệp sốn phẩm có hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp đó. Nếu không đáp ứng đặc điểm này thì nó có thể được bảo hộ theo luật bảo hộ quyền tác giả như một tác phẩm nghệ thuật.

2.3 Các đái tượng không được cấp pa-tặng

Các đái tượng sau đây không được Nhà nước bảo hộ với danh nghĩa là sáng chế, giải pháp hữu ích:

- (1) ý đái, nguyên lý và phát minh khoa học;
- (2) phương pháp và hệ thống tổ chức và quản lý kinh tế;
- (3) phương pháp và hệ thống giáo dục, giảng dạy, đào tạo;
- (4) phương pháp luyện tập cho vật nuôi;
- (5) hệ thống ngôn ngữ, hệ thống thông tin, phân loại, sốp xop tư liệu;
- (6) bản thiết kế và sơ đồ quy hoạch các công trình xây dựng, các đái án quy hoạch và phân vùng lãnh thổ;
- (7) giải pháp chế đái cập đón hình dáng bên ngoài của sốn phẩm; chế mang đặc tính thóm mỹ mà không mang đặc tính kỹ thuật;
- (8) ký hiệu quy ước, thời gian biểu, các quy tắc và các luật lệ, các dái hiệu tượng trưng;
- (9) phòn móm máy tính, thiết kế bộ trí vi mạch điện tử, mô hình toán học, đái thị tra cứu và các dạng tương tự;
- (10) giọng thực vật, giọng động vật;

(11) phương pháp phòng bệnh, chẩn đoán bệnh và chữa bệnh.

Các đồi tượng sau sẽ không được bảo hộ với danh nghĩa là kiêm dáng công nghiệp:

(1) hình dáng bên ngoài của sản phẩm được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có trình độ trung bình thuộc lĩnh vực tương ứng;

(2) hình dáng bên ngoài do đặc tính kỹ thuật của sản phẩm bắt buộc phải có hoặc chứa mang đặc tính kỹ thuật;

(3) hình dáng bên ngoài của các công trình xây dựng dân dụng hoặc công nghiệp;

(4) hình dáng của sản phẩm không nhìn thấy được trong quá trình sử dụng;

(5) kiêm dáng các sản phẩm chưa có giá trị thương mĩ.

Nhà nước không bảo hộ đồi với các sáng chế, giải pháp hữu ích và kiêm dáng công nghiệp trái với lợi ích xã hội, trật tự công cộng và nguyên tắc nhân đạo.

2.4 Thời hạn và gia hạn pa-tăng

Pa-tăng sáng chế có thời hạn là 20 năm, pa-tăng giải pháp hữu ích có thời hạn là 10 năm tính từ ngày nộp đơn,. Pa-tăng kiêm dáng công nghiệp có thời hạn 5 năm kể từ ngày nộp đơn và có thể gia hạn hai lần, mỗi lần 5 năm, và phải nộp phí gia hạn. Tất cả các pa-tăng sáng chế, giải pháp hữu ích, hoặc kiêm dáng công nghiệp sẽ có hiệu lực từ ngày cấp pa-tăng.

Ngay khi được cấp pa-tăng sáng chế và giải pháp hữu ích, người nộp đơn sẽ phải nộp phí công bù, phí đăng ký và phí cấp bằng cho Cục SHTT, và phải nộp phí duy trì hiệu lực hàng năm. Phí duy trì hiệu lực hàng năm cho mỗi năm tiếp theo phải được trả trong vòng 6 tháng trước ngày hết hạn hiệu lực. Nếu phí duy trì hiệu lực được nộp trong khoảng thời gian ân hạn 6 tháng thì người nộp phí sẽ phải trả thêm phí duy trì hiệu lực chậm là 10% phí phải nộp cho mỗi tháng quá hạn. Đối với pa-tăng kiêm dáng công nghiệp, phí gia hạn phải được nộp trong vòng 6 tháng trước ngày hết hạn hiệu lực. Nếu phí duy trì hiệu lực

được nộp trong khoảng thời gian ân hạn 6 tháng thì người nộp phí sẽ phải trả thêm phí duy trì hiệu lực chậm là 10% phí phải nộp cho mỗi tháng quá hạn. Trong trường hợp thời hạn hiệu lực đăng ký pa-tăng bị đình chỉ do không nộp phí duy trì hiệu lực hàng năm, trong vòng 6 tháng nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hết hạn, và không có bên thứ ba nào yêu cầu đình chỉ hiệu lực của pa-tăng đó thì chỉ số hữu pa-tăng có quyền khôi phục lại hiệu lực của đăng ký pa-tăng đã bị đình chỉ bằng cách nộp phí bổ sung. But kỳ bên thứ ba nào đã bắt đầu sử dụng sáng chung/giới pháp hữu ích trong thời hạn đình chỉ thì có quyền như quyền sử dụng trước đói với sáng chung/giới pháp hữu ích đó.

2.5 Quyền và nghĩa vụ của chỉ số hữu Pa-tăng

Chỉ số hữu pa-tăng có quyền (i) độc quyền sử dụng sáng chung, giới pháp hữu ích hoặc kiêm dáng công nghiệp, (ii) quyền được đền lại thừa kế, chuyển giao cho người khác bao gồm quyền cấp li-xăng, (iii) yêu cầu người thứ ba xâm phạm quyền đói với pa-tăng của mình phải đình chỉ việc sử dụng và bồi thường thiệt hại.

Chỉ số hữu sáng chỉ có nghĩa vụ (i) trả tiền thù lao cho tác giả sáng chung, trả phí duy trì hiệu lực hàng năm hoặc phí gia hạn hiệu lực pa-tăng, và (iii) sử dụng hoặc chuyển giao quyền sử dụng đói với sáng chung, giới pháp hữu ích, kiêm dáng công nghiệp đã được cấp pa-tăng cho bên thứ ba dưới hình thức hợp đồng li-xăng không tự nguyện theo quy định định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.6 Giới hạn quyền đói với pa-tăng

Các quyền đói với pa-tăng nói trên là đói tượng của những hạn chế như sau:

2.1.1 Quyền sử dụng trước

But kỳ một cá nhân hay pháp nhân nào mà trước ngày công bố đơn yêu cầu cấp pa-tăng, đã sử dụng sáng chung, giới pháp hữu ích, kiêm dáng công nghiệp độc lập với chỉ số hữu, thì có quyền tiếp tục sử dụng các đói tượng này sau khi chúng đã được cấp

pa-tăng. Tuy nhiên, người sử dụng trước không được phép mở rộng phạm vi hoặc tăng khôi lượng lượng sử dụng so trước ngày công bố. Người có quyền sử dụng trước không được chuyển giao quyền sử dụng cho người khác.

2.1.2 Li-xăng không tự nguyện

Bộ Khoa học và Công nghệ có thể cấp li-xăng không tự nguyện trong những trường hợp sau:

- (1) Chỗ sử hữu không sử dụng hoặc sử dụng sáng chói, giả pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp không phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước mà không có lý do chính đáng.
- (2) Người có nhu cầu sử dụng sáng chói, giả pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp đã có công dùng nhiều hình thức đột thoả thuận với chỗ sử hữu mặc dù đã đưa ra mức giá hợp lý, nhưng chỗ sử hữu vẫn từ chối ký kết hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng này.
- (3) Việc sử dụng sáng chói, giả pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp đã được cấp pa-tăng nhằm đáp ứng các nhu cầu quan trọng, an ninh quốc gia, phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân và các nhu cầu cấp thiết khác của xã hội.
- (4) Bên nhận li-xăng trong hợp đồng li-xăng không tự nguyện phải trả cho chỗ sử hữu một số tiền bùn quyền như đã ghi nhận trong quyết định cấp li-xăng không tự nguyện của Bộ Khoa học Công nghệ.

2.1.3 Các hạn chế khác

Những trường hợp sử dụng sau đây sẽ không bị coi là vi phạm quyền đối với pa-tăng:

- (1) Sử dụng không nhằm mục đích thương mại;
- (2) Việc lưu thông và sử dụng sốn phẩm đó do chỗ sử hữu, người có quyền sử dụng trước, người được chuyển giao quyền sử dụng đưa ra thị trường.
- (3) Sử dụng sáng chói, giả pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp trên các phương tiện vận tải của nước ngoài đang quá cảnh hoặc

tạm thời ở trên lãnh thổ Việt Nam, mà việc sử dụng chung nhằm mục đích duy trì hoạt động của các phương tiện đó.

2.7 Chỗ thưa có quyển nộp đơn và cơ quan tiếp nhận đơn

Theo quy định của pháp luật hiện hành, quyển nộp đơn yêu cầu cấp pa-tăng (đối với sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kiêm dáng công nghiệp) thuộc về tác giả/người sáng tạo, hoặc những người thừa kế của họ. Tuy nhiên, nếu một sáng chế, giải pháp hữu ích, kiêm dáng công nghiệp được tạo ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao thì quyển nộp đơn sẽ thuộc về người có công việc đã giao nhiệm vụ, ví dụ như người sử dụng lao động. Ngoài ra, nếu một đài tượng được tạo ra là kết quả của hợp đồng dịch vụ giữa tác giả với một cá nhân hoặc một tổ chức khác, thì cá nhân hoặc tổ chức đó sẽ có quyển yêu cầu cấp pa-tăng. Bên được chuyển giao sáng chế, giải pháp hữu ích, kiêm dáng công nghiệp cũng có quyển nộp đơn yêu cầu cấp pa-tăng. Cục Sở hữu công nghiệp không yêu cầu người nộp đơn phải nộp Hợp đồng chuyển giao sáng chế, giải pháp hữu ích, kiêm dáng công nghiệp tại thời điểm nộp đơn, tuy nhiên trong trường hợp có nghi ngờ về tư cách nộp đơn của người nộp đơn thì Cục Sở hữu công nghiệp sẽ yêu cầu họ phải nộp tài liệu này.

Tất cả các đơn yêu cầu cấp pa-tăng phải được nộp cho Cục SHTT tại Hà Nội. Các cá nhân hoặc pháp nhân Việt Nam có thể trực tiếp nộp đơn lên Cục SHTT. Công dân nước ngoài thường trú tại Việt Nam hoặc pháp nhân nước ngoài có văn phòng đại diện hợp pháp ở Việt Nam hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế và hiệu quả ở Việt Nam có thể nộp đơn vào Cục SHTT. Loại trừ những trường hợp đặc biệt, tất cả đơn của người nước ngoài phải được nộp thông qua các tổ chức đại diện SHCN như Vision & Associates. Tính đến nay, có 27 công ty luật trong nước đã được Cục SHTT cấp giấy phép hành nghề ở Việt Nam. Các công ty luật hoặc công ty SHTT nước ngoài không được phép đại diện cho khách hàng nộp đơn tại Việt Nam.

2.8 Nguyên tắc “Nộp đơn đầu tiên”

Nguyên tắc “nộp đơn đầu tiên” được thừa nhận ở Việt Nam đở xác định định quyđn ưu tiên đđi với đơn yêu cđu cđp pa-tăng, theo đó một pa-tăng sđc được cđp cho người nộp đơn yêu cđu cđp pa-tăng sớm nhđt. Nđu có nhiđu đơn yêu cđu cđp pa-tăng cho cùng một sáng chđ, giđi pháp hữu ích hoặc kiđu dâng công nghiệp trong cùng một ngày hoặc có cùng ngày ưu tiên thì Cục SHTT sđc yêu cđu tđt cđ người nộp đơn đứng tên một đơn và chđ cđp một pa-tăng cho những người nộp đơn như đđng sđ hđu, nđu họ đđng ý. Ngược lại, pa-tăng sđc không được cđp.

Nđu hai hay nhiđu đơn yêu cđu cđp pa-tăng cho cđ sáng chđ và giđi pháp hữu ích đđi với cùng một giđi pháp kỹ thuật và với cùng đđiu kiện ưu tiên thì Cục SHTT sđc yêu cđu những người nộp đơn lựa chọn một hình thức bđo hộ (sáng chđ hoặc giđi pháp hữu ích) và chđ một người đứng đơn theo cách thức như trên.

2.9 Quyđn ưu tiên

Quyđn ưu tiên có thđ được yêu cđu theo Công ước Paris, trên cơ sđ đơn sớm nhđt được nộp ở nước ngoài hoặc tại một hội chợ quđc tđ được thừa nhận chính thức được tđ chức ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài. Quyđn ưu tiên có thđ được yêu cđu theo hiệp định song phương hoặc trên nguyên tắc có đi có lại.

Đđ được hđng quyđn ưu tiên, đơn phđi được nộp trong vòng 12 tháng đđi với sáng chđ và giđi pháp hữu ích, và 6 tháng đđi với kiđu dâng công nghiệp, kđ từ ngày đơn đầu tiên được nộp ở nước ngoài. Đđi với đơn PCT vào pha quđc gia Việt Nam theo Chương I và Chương II cđa PCTphđi được nộp trong thời hạn 31 tháng kđ từ ngày nộp đơn đầu tiên. Nđu đơn yêu cđu đưa ra nhiđu ngày ưu tiên khác nhau thì thời hạn trên sđc được tính từ ngày ưu tiên sớm nhđt. Người nộp đơn có quyđn rút yêu cđu hđng quyđn ưu tiên đđ trì hoãn việc công bđ đơn cđa mình

2.10 Đơn yêu cđu cđp pa-tăng

Đơn yêu cđu cđp pa-tăng phđi đđm bđo tính thđng nhđt. Đặc biệt, một đơn yêu cđu bđo hộ sáng chđ hoặc giđi pháp hữu ích sđc được coi là đáp ứng tính thđng nhđt, nđu nó liên quan đđn một đđi tượng hoặc nhiđu đđi tượng có liên quan chặt chẽ với

nhau, nhằm thực hiện một ý đ^ề sáng tạo th^{ông} nh^{ất}. Đ^{ối} với ki^{ểu} dáng công nghiệp, yêu c^{ầu} v^ề tính th^{ông} nh^{ất} được đáp ứng khi đơn xin yêu c^{ầu} b^{ảo} hộ đ^{ối} với một ki^{ểu} dáng công nghiệp c^óa một s^{ản} ph^{ẩm} hoặc c^óa một bộ phận s^{ản} ph^{ẩm} được s^ử dụng cùng nhau hoặc các phương án khác nhau c^óa cùng một ki^{ểu} dáng công nghiệp.

Liên quan đ^{ến} gi^{ới}y tờ c^{ản} ph^{ái} có khi nộp đơn trong nước đ^{ối} với sáng ch^ế/gi^{ới}i pháp hữu ích, đơn PCT (có ch^ế định Việt Nam), đơn yêu c^{ầu} b^{ảo} hộ ki^{ểu} dáng công nghiệp, đ^ể nghị xem Điều kiện nộp đơn ^o Việt Nam

2.11 Chuyển đơn yêu c^{ầu} b^{ảo} hộ sáng ch^ế thành đơn yêu c^{ầu} b^{ảo} hộ gi^{ới}i pháp hữu ích

Người nộp đơn có th^ể chuyển đơn yêu c^{ầu} b^{ảo} hộ sáng ch^ế đã nộp thành đơn yêu c^{ầu} b^{ảo} hộ gi^{ới}i pháp hữu ích. Trong thời hạn 3 tháng k^ể từ ngày ký quyết định từ ch^ếi c^{op} pa-tăng sáng ch^ế, người nộp đơn yêu c^{ầu} b^{ảo} hộ sáng ch^ế có th^ể chuyển thành đơn yêu c^{ầu} b^{ảo} hộ gi^{ới}i pháp hữu ích. T^{ất} c^ó các thông tin v^ề đơn đã nộp như ngày nộp đơn và ngày ưu tiên c^óa đơn gốc sẽ được giữ nguyên không đ^{ổi}. Trong trường hợp này, phí nộp đơn và xét nghiệm nội dung sẽ không được tr^ả lại, và đơn chuyển đ^{ối}i sẽ ph^{ái} nộp phí.

2.12 Xét nghiệm hình thức đơn

T^{ất} c^ó các đơn yêu c^{ầu} c^{op} pa-tăng b^{ảo} g^ồm c^ó đơn PCT sẽ được xét nghiệm hình thức. Cục SHTT sẽ tiến hành xét nghiệm hình thức trong thời hạn 1 tháng k^ể từ ngày nộp đơn đ^ể xác định xem đơn có được làm theo đúng hình thức quy định không. Trong giai đoạn xét nghiệm hình thức, người nộp đơn có th^ể s^{ửa} đ^{ổi} hoặc bổ sung các văn b^{ản} hoặc tài liệu cho đơn, nhưng không được m^ở rộng phạm vi (kh^ôi lượng) b^{ảo} hộ hoặc không được thay đổi b^{ản} ch^{ết} c^óa sáng ch^ế, gi^{ới}i pháp hữu ích, ki^{ểu} dáng công nghiệp yêu c^{ầu} b^{ảo} hộ.

N^{ếu} đơn đáp ứng yêu c^{ầu} v^ề hình thức, đơn sẽ được ghi nhận ngày nộp đơn hợp lệ, số đơn và ngày ưu tiên, và các yêu c^{ầu} trong Thông báo chấp nhận hình thức sẽ được c^{op} cho người nộp

đơn. Ngược lại, Cục SHTT sẽ từ chối đơn bằng Thông báo Từ chối chép nhận đơn hoặc, trong trường hợp có sai sót thì thông báo và yêu cầu người nộp đơn sửa chữa sai sót.

2.13 Công bố đơn yêu cầu cấp pa-tăng

Tất các các đơn yêu cầu cấp pa-tăng đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp đã được Cục SHTT chép nhận là hợp lệ sẽ được công bố trên Công báo Số hữu Công nghiệp, Quyển A.

Đối với các đơn quyền gia vào sáng chế, giải pháp hữu ích, đơn sẽ được công bố trong vòng 19 tháng kể từ ngày ưu tiên, trừ trường hợp sau:

- (1) Nếu đơn yêu cầu được nộp trước ngày công bố, đơn sẽ được công bố trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày Cục SHTT nhận được yêu cầu công bố sớm hoặc kể từ ngày chép nhận hình thức phụ thuộc vào ngày nào muộn hơn.
- (2) Nếu yêu cầu xét nghiệm nội dung được nộp sau ngày đơn được chép nhận hình thức (ví dụ ngày ký thông báo chép nhận hợp lệ), đơn sẽ được công bố trong vòng 1 tháng kể từ ngày ký thông báo chép nhận đơn hợp lệ.
- (3) Nếu đơn yêu cầu xét nghiệm hình thức được nộp sau ngày được chép nhận hợp lệ nhưng trước ngày hết hạn 18 tháng kể từ ngày ưu tiên, thì đơn sẽ được công bố trong vòng 2 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu xét nghiệm nội dung.

Đơn PCT hoặc đơn yêu cầu cấp pa-tăng đối với kiểu dáng công nghiệp sẽ được công bố trong tháng thứ hai kể từ ngày ký thông báo chép nhận đơn hợp lệ, trừ trường hợp có đơn yêu cầu công bố sớm hơn. Trong trường hợp có đơn yêu cầu công bố sớm, đơn sẽ được công bố trong vòng 1 tháng kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hoặc sau ngày được xác định trong đơn yêu cầu.

2.14 Yêu cầu xét nghiệm nội dung đối với đơn sáng chế/giải pháp hữu ích

Cục SHTT sẽ tiến hành xét nghiệm nội dung đối với đơn sáng chế hoặc giải pháp hữu ích nếu đơn đã được chép nhận hợp lệ và

người nộp đơn hoặc bên thứ ba nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung cho Cục SHTT. Đôi với đơn yêu cầu bao hộ kiêm dáng công nghiệp thì không cần phải nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung. Đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung phải được nộp trong thời hạn 42 tháng đối với sáng chung và 36 tháng đối với giấy phép hữu ích kể từ ngày ưu tiên. Trong trường hợp người nộp đơn chứng minh được lý do nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung muộn thì thời hạn nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung có thể được gia hạn thêm 6 tháng và người nộp đơn phải nộp phí gia hạn. Đơn sẽ bị mất hiệu lực nếu người nộp đơn không nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung trong thời hạn nêu trên. Thông thường yêu cầu xét nghiệm nội dung thường được yêu cầu trong đơn yêu cầu cấp pa-tăng. Tuy nhiên, nếu yêu cầu xét nghiệm nội dung được nộp sau khi đã nộp đơn yêu cầu cấp pa-tăng thì nó phải được làm thành văn bản và phải nộp phí xét nghiệm nội dung.

2.15 Xét nghiệm nội dung và cấp pa-tăng

Cục SHTT sẽ tiến hành xét nghiệm nội dung đối với đơn yêu cầu bao hộ sáng chung, giấy phép hữu ích, kiêm dáng công nghiệp nếu (i) đơn đã được chấp nhận là hợp pháp và (ii) yêu cầu xét nghiệm nội dung đã được người nộp đơn hoặc bên thứ ba nộp vào Cục SHTT. Việc xét nghiệm nội dung sẽ tự động được thực hiện đối với đơn yêu cầu bao hộ kiêm dáng công nghiệp khi đơn này đã được chấp nhận hợp pháp mà không cần phải nộp đơn yêu cầu xét nghiệm nội dung.

Thời hạn xét nghiệm nội dung là 12 tháng đối với đơn yêu cầu sáng chung và đơn yêu cầu giấy phép hữu ích, kể từ ngày nhận được yêu cầu xét nghiệm nội dung nếu những yêu cầu này được nộp sau khi công bố đơn. Thời hạn xét nghiệm nội dung được tính kể từ ngày công bố đơn nếu những yêu cầu xét nghiệm nội dung đơn được nộp trước khi công bố đơn. Đối với đơn yêu cầu bao hộ kiêm dáng công nghiệp, thời hạn xét nghiệm nội dung là 6 tháng kể từ ngày công bố đơn. Người nộp đơn có thể sao đính đơn yêu cầu cấp pa-tăng trong giai đoạn xét nghiệm nội dung. Tuy nhiên, những sao đính này không làm thay đổi bản chất của sáng chung, giấy phép hữu ích, kiêm dáng công nghiệp, và không

được mở rộng phạm vi (khói lượng) bởi hộ đa yêu cóu. Người nộp đơn cũng có thể rút đơn yêu cóu cp pa-tăng tại bờt kỳ thời điểm nào trước khi hết thời hạn xét nghiệm nội dung.

Kt thúc thời hạn xét nghiệm nội dung, nếu sáng chá, giii pháp hữu ích hoặc kiú dáng công nghiệp bị coi là khóng đáp ứng đিu kiện bởi hộ thì Cục SHTT sẽ ban hành Thông báo Kt quý Xét nghiệm nội dung cho người nộp đơn thông báo về dự định từ chái với lý do nêu trên hoặc thông báo thiú sót nếu thúy cn hiệu chónh, sáa đói. Người nộp đơn phói trú lời Cục SHTT trong thời hạn 2 tháng, và nếu người nộp đơn khóng trú lời hoặc trú lời khóng thoւ dáng thì Cục SHTT sẽ chính thức từ chái đơn yêu cóu cp pa-tăng bằng Thông báo Từ chái cp pa-tăng.

Nếu giai đoạn xét nghiệm nội dung xác định sáng chá, giii pháp hữu ích, kiú dáng công nghiệp đáp ứng đিu kiện cp pa-tăng thì Cục SHTT sẽ cp pa-tăng và công bố trên Công báo Số hữu Công nghiệp, quyén B (đó cp pa-tăng) và ghi vào đăng ký quýc gia về Số hữu Công nghiệp.

2.16 Thể tục Khiúu nại/Khói kiên

Những người sau đây có quyén nộp đơn khiúu nại/khói kiên đói với thông báo chóp nhận đơn, thông báo từ chái hoặc thông báo cp hoặc thông báo từ chái cp pa-tăng cóa Cục SHTT:

- (1) Người nộp đơn có quyén khiúu nại đói với thông báo từ chái chóp nhận đơn và thông báo từ chái cp pa-tăng;
- (2) Bên thứ ba yêu cóu xét nghiệm nội dung có quyén nộp đơn khiúu nại về quyết định cp văn bằng bởi hộ liên quan đón sáng chá, giii pháp hữu ích hoặc kiú dáng công nghiệp mà khóng phói nộp phí;
- (3) Bờt kỳ bên thứ ba nào có quyén và lợi ích liên quan trực tip đón việc cp pa-tăng đóu có quyén khiúu nại đói với quyết định cp pa-tăng và người thứ ba khiúu nại đó phói nộp phí theo quy định.

Đơn khiúu nại (khiúu nại lên đó) phói được làm bằng văn bốn và nộp lên Cục SHTT trong thời hạn 90 ngày kết từ ngày nhận

được hoặc biêt được thông báo từ chii chop nhận đơn/thông báo từ chii cip pa-tăng Cục SHTT. Ngu một bên thứ ba khiu nai v viêt cip pa-tăng, thì đơn khiu nai phi được nộp trong thời hạn 5 năm k từ ngày pa-tăng bo't điu có hiệu lực, trong trường hợp quyon s huu doi với sáng ch, gii pháp huu ích, kiu dáng công nghiệp được xác lập do động cơ không lành mạnh ca người yêu cu xác lập thì thời hiệu khiu nai là suot thời gian pa-tăng có hiệu lực. Cục SHTT có nghĩa vụ tr lời người nộp đơn khiu nai trong thời hạn 30 ngày k từ ngày nhận được đơn khiu nai, doi với các vụ việc phức tạp thì thời hạn gii quyot khiu nai có th kéo dài tới 45 ngày. Trong trường hợp không đng ý với tr lời cua Cục SHTT, người khiu nai có th khiu nai (khiu nai l n hai) lên Bộ Khoa học Công nghệ hoặc khii kiện lên tòa Hành chính đ khiu nai quyot định ca Cục SHTT trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày ht thời hạn gii quyot khiu nai l n điu mà khiu nai này không được gii quyot, hoặc tính từ ngày người có quyon khiu nai l n hai nhận được hoặc biêt được quyot định gii quyot khiu nai l n điu. Thời hạn gii quyot khiu nai l n thứ hai này là 45 ngày tính từ ngày thụ lý đơn khiu nai, trong trường hợp phức tạp có th kéo dài tới 60 ngày tính từ ngày thụ lý đơn khiu nai. Người khiu nai l n hai phi nộp lệ phí khiu nai.

2.17 Hu b, đinh ch và khôi phục hiệu lực ca pa-tăng

Bt kỳ bên thứ ba nào cũng có quyon yêu cu Cục SHTT hu b một phn hoặc toàn bộ hiệu lực ca pa-tăng vì những lý do sau:

- (1) Người được cip Pa-tăng không có quyon nộp đơn yêu cu cip Pa-tăng và cũng không được người có quyon nộp đơn yêu cu cip Pa-tăng chuyon nhượng quyon đó;
- (2) Quyon nộp đơn yêu cu cip Pa-tăng sáng ch, gii pháp huu ích, kiu dáng công nghiệp thuộc v nhiu cá nhân, pháp nhân hoặc ch th khác nhưng một hoặc một s trong đó không đng ý thực hiện việc nộp đơn yêu cu cip Pa-tăng;
- (3) Pa-tăng sáng ch, gii pháp huu ích, kiu dáng công nghiệp ghi nhận sai tác gi do sự c y ca người nộp đơn;
- (4) Đoi tượng được bo hộ không đáp ứng tiêu chuon bo hộ.

Yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực của pa-tăng phải được nộp trong thời hạn 5 năm kể từ ngày đăng ký. Trong trường hợp quyển sổ hữu công nghiệp được xác lập trên cơ sở không trung thực, thì yêu cầu huỷ bỏ hiệu lực của pa-tăng có thể được nộp trong suốt thời gian hiệu lực của văn bằng bảo hộ.

Hiệu lực của pa-tăng có thể bị đình chỉ nếu như người được cấp pa-tăng tuyên bố bằng văn bản từ bỏ các quyền được hưởng theo pa-tăng hoặc không nộp phí duy trì hiệu lực hoặc phí gia hạn hiệu lực pa-tăng như đã nói ở trên trong thời hạn quy định.

Trong trường hợp huỷ bỏ pa-tăng, quyền liên quan đến pa-tăng được coi là không được phát sinh. Và khi hiệu lực của pa-tăng bị đình chỉ thì các quyền liên quan đến pa-tăng sẽ chấm dứt kể từ thời điểm đình chỉ pa-tăng.

Trong trường hợp hiệu lực của pa-tăng sáng chế bị đình chỉ vì lý do không nộp phí duy trì hiệu lực hàng năm theo yêu cầu, trong thời hạn 6 tháng nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hết hạn, và không có một bên thứ ba nào nộp đơn yêu cầu đình chỉ hiệu lực của pa-tăng, thì chỉ sổ hữu pa-tăng có quyền khôi phục hiệu lực của pa-tăng đã bị đình chỉ nhưng phải nộp tiền phạt. But kỳ bên thứ ba nào bắt đầu sử dụng sáng chế/giải pháp hữu ích trong thời hạn đình chỉ hiệu lực của pa-tăng thì sẽ có quyền đối với sáng chế/giải pháp hữu ích đó giống như quyền của người sử dụng trước.

2.18 Hành vi vi phạm pa-tăng

Những hành vi sau đây, nếu được thực hiện mà không được sự chấp thuận của chủ sở hữu pa-tăng, sẽ được coi là hành vi vi phạm sáng chế:

(1) Đối với sáng chế/giải pháp hữu ích, (i) việc sản xuất ra sản phẩm có sử dụng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích đã được cấp pa-tăng; (ii) sử dụng, nhập khẩu, quan cáo hoặc lưu thông sản phẩm đã được sản xuất bằng cách áp dụng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích đã được cấp pa-tăng; và (iii) áp dụng các quy trình đã được cấp pa-tăng ở Việt Nam.

Căn cứ để xem xét hành vi vi phạm sáng chế/giải pháp hữu ích

là phạm vi bù o hộ sá ng chở/giữ i pháp hữ u ích đã đư ợc xác địn h theo tùng địn m cù a Yêu cù u bù o hộ sá ng chở hoăc giữ i pháp hữ u ích kẽm theo pa-tăng sá ng chở/giữ i pháp hữ u ích. Đó xác địn h có hay khōng có sự đđng nhđt giđa sùn phđm/quy trìn h bị nghi ngò vi phạm với sùn phđm/quy trìn h đư ợc bù o hộ, cùn phđi so sánh tđt cù các đặc địn m kỹ thuât thuôc tùng địn m trong Yêu cù u bù o hộ với các dđu hiêu cù a sùn phđm/quy trìn h bị nghi ngò vi phạm.

Chở có thđ khđng địn h có sự vi phạm pa-tăng nđu như tđt cù các dđu hiêu thuôc ít nhđt mđt địn m trong Yêu cù u bù o hộ đđu đư ợc sđ dụng trong sùn phđm/quy trìn h bị nghi ngò.

(2) Đđi với Kiđu dâng công nghiệp, (i) sùn xuđt sùn phđm mang kiđu dâng công nghiệp đđa đư ợc cđp pa-tăng; (ii) nhập khđu, bán, quđn cáo hoặc sđ dụng sùn phđm mang kiđu dâng công nghiệp đđa đư ợc bù o hộ.

Căn cứ đđ xem xét hành vi vi phạm kiđu dâng công nghiệp là phạm vi bù o hộ kiđu dâng công nghiệp đư ợc xác địn h trong pa-tăng kiđu dâng công nghiệp. Đó xác địn h mđt sùn phđm/bđ sùn phđm bị nghi ngò vi phạm có phđi là vi phạm hay khōng, cùn phđi so sánh tđt cù các đặc địn m tạo dâng thuôc phạm vi bù o hộ kiđu dâng công nghiệp với các đặc địn m tạo dâng cù a sùn phđm/bđ sùn phđm bị nghi ngò vi phạm.

Chở có thđ khđng địn h hành vi vi phạm kiđu dâng công nghiệp nđu:

(1) Trên sùn phđm/bđ sùn phđm bị nghi ngò vi phạm có tđt cù các đặc địn m tạo dâng thuôc phạm vi bù o hộ kiđu dâng công nghiệp;

(2) Trên sùn phđm/bđ sùn phđm bị nghi ngò vi phạm có mđt tđp hợp các đặc địn m tạo dâng hợp thành mđt tđng thđ vđ cơ bđn khōng khâc biđt với tđng thđ các đặc địn m tạo dâng thuôc phạm vi bù o hộ kiđu dâng công nghiệp.

Vđn đđ thực thi quyđn và các biện pháp thực thi quyđn đđi với pa-tăng, đđ nghi xem Mục 8-Thực thi quyđn sđ hữ u trí tuệ